PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP UỶ VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khoá XII)

---

1. Tiêu chuẩn chung nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII

(1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

(2) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

(3) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ *(theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự);* bảo đảm tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp uỷ cấp tỉnh (bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): Thực hiện theo Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

(2) Tiêu chuẩn uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ các cấp và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp uỷ cấp huyện, cấp cơ sở: Căn cứ vào tiêu chuẩn chung *(nêu tại Mục 1)* và yêu cầu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ đại hội 2020 - 2025, ban thường vụ cấp uỷ quy định bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP UỶ VIÊN NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khoá XII)

---

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ

1.1. Đối với cấp tỉnh: Ít nhất nam sinh từ tháng 9/1965 và nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây *(trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam)*.

1.2. Đối với cấp huyện: Ít nhất nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

1.3. Đối với cấp xã: Thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ

2.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 3/1963 và nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây *(trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như nam)*. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây *(trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam)*. Riêng đối với các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng sẽ do Bộ Chính trị nghiên cứu, xem xét trình Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

2.2. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân quận, huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây.

2.3. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp uỷ căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam; các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị; các đồng chí tham gia cấp uỷ trong đảng bộ Quân đội, Công an, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ *(30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm)*, trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm *(12 tháng)* đến dưới 30 tháng phải là các

đồng chí có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

Theo tinh thần này, Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương hướng dẫn cụ thể về độ tuổi cấp uỷ viên ở các đảng bộ trực thuộc.

2.4. Các đồng chí bí thư đảng uỷ là chủ tịch hội đồng thành viên *(hội đồng quản trị)* hoặc tổng giám đốc và phó bí thư chuyên trách công tác đảng ở các tập đoàn, tổng công ty và các ngân hàng thương mại nhà nước *(hoặc nhà nước có cổ phần chi phối)* còn tuổi công tác từ 1 năm *(12 tháng)* trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khoẻ, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp uỷ trong doanh nghiệp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ đặc điểm, tình hình của địa phương và quy định nêu trên để hướng dẫn tuổi tham gia cấp uỷ đối với cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp trực thuộc tỉnh, thành phố và các loại hình doanh nghiệp khác.

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP UỶ VIÊN, UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP UỶ CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khoá XII)

I- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP UỶ VIÊN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Số lượng

Thống nhất chủ trương thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp uỷ viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Căn cứ vào chủ trương nêu trên, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xác định cụ thể số lượng cấp uỷ viên cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Cơ cấu

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị cụ thể của địa phương, đơn vị và khả năng đáp ứng của cán bộ để xác định cơ cấu cấp uỷ cho phù hợp.

II- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP UỶ CẤP TỈNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Ban thường vụ

1.1. Số lượng

- Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh uỷ Thanh Hoá, Tỉnh uỷ Nghệ An không quá 17 đồng chí.

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ còn lại và các đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương từ 13 đến15 đồng chí.

1.2. Định hướng cơ cấu

Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và 1 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch và 1 phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận, nội chính; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc *(ở những nơi chưa thực hiện trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch*

Mặt trận Tổ quốc); chỉ huy trưởng quân sự, giám đốc công an; người đứng đầu cấp uỷ một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp uỷ.

2. Phó bí thư

- Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh không quá 3 đồng chí.

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ còn lại và đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương không quá 2 đồng chí.

* **Lưu ý:** Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ, phó bí thư được tăng thêm để luân chuyển, đào tạo theo quy hoạch của Trung ương không tính vào số lượng cấp uỷ nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị; việc giới thiệu và bầu cử đối với số cán bộ được tăng thêm hiện đang công tác ở địa phương vẫn thực hiện theo quy định hiện hành.

III- SỐ LƯỢNG UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP UỶ CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Đối với huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ từ 9 đến 11 đồng chí. Đối với những nơi có số lượng đảng viên lớn hoặc tính chất nhiệm vụ, địa bàn phức tạp số lượng uỷ viên ban thường vụ không quá 13 đồng chí.

- Số lượng phó bí thư 2 đồng chí.

2. Đối với các đảng bộ trực thuộc đảng uỷ khối ở Trung ương

Số lượng uỷ viên ban thường vụ từ 9 đến 11 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

3. Đối với đảng bộ khối cơ quan tỉnh, thành phố và đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở khác *(các tập đoàn, tổng công ty, các ngân hàng thương mại nhà nước hoặc nhà nước có cổ phần chi phối)*

Số lượng uỷ viên ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

IV- CẤP CƠ SỞ

1. Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn

- Số lượng cấp uỷ viên không quá 15 đồng chí; số lượng phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

- Cơ cấu cấp uỷ gồm: Cán bộ, công chức cấp xã đang công tác *(theo số lượng quy định của Chính phủ)* và những người không là cán bộ, công chức cấp xã *(người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...)*, do ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương để hướng dẫn cho phù hợp.

2. Những đảng bộ cơ sở thuộc loại hình khác

- Số lượng cấp uỷ viên cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Cơ cấu cấp uỷ do ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương để hướng dẫn cho phù hợp.

V- ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

PHỤ LỤC 4

QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP UỶ CẤP TỈNH
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khoá XII)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ

1. Đối với các đồng chí tái cử cấp uỷ

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ *(lần 1)*

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp uỷ thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp uỷ đương nhiệm, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu *(bằng phiếu kín)* theo danh sách nhân sự tái cử đã được ban thường vụ cấp uỷ xem xét, thông qua ở bước 1 *(hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt)*.

- Thành phần:

+ Ở các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

+ Ở đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng uỷ khối.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ *(lần 1)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)*.

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ *(lần 2)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự *(nếu có)*; ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ *(lần 2)*.

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban thường vụ cấp uỷ và tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự *(đã được giới thiệu ở bước 3)* tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp uỷ cơ sở nơi cư trú.

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ *(lần 2)*.

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)*.

+ Tập thể ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)*.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước *(riêng bước 2 tính trên số đại biểu có mặt)*; kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ *(lần 1)*

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp uỷ thông qua; trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và tổ chức chính trị - xã hội *(theo nhiệm kỳ của từng tổ chức)*; ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo cấp uỷ theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu *(bằng phiếu kín)* theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ

cấp uỷ xem xét, thông qua ở bước 1 *(hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt)*.

- Thành phần:

+ Ở các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

+ Ở đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng uỷ khối.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định[1] và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp uỷ thông qua ở bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ *(lần 1)*

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện được Bộ Chính trị phân bổ và phương hướng công tác nhân sự được cấp uỷ thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)*.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được

---

[1] Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số lượng được giới thiệu còn lại không quá 37 người *(tính theo số dư từ 10 - 15%)*; đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như cấp vậy.
Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(4) Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ *(lần 2)*

Ban thường vụ cấp uỷ và tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp uỷ cơ sở nơi cư trú *(căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp uỷ và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể)*.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự *(nếu có)*, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp uỷ khoá mới để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị ban chấp hành đảng bộ *(lần 2)*.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(5) Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ *(lần 2)*

Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)*.

+ Tập thể ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)*.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp uỷ thông qua ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định)*. Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu *(kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị)*.

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ *(thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau)*:

1. Tờ trình.

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu *(kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước)*.

3. Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu 2C/TCTW)* do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.

5. Nhận xét, đánh giá của ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương về: *(1)* Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; *(2)* Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất; *(3)* Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy chế nêu gương; *(4)* Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương về

tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khoá XII.

8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ *(ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang).*

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ,... *(có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).*

10. Bản sao giấy khai sinh *(hợp lệ)*; trường hợp giấy khai sinh không bảo đảm theo quy định thì gửi bản sao lý lịch đảng viên gốc có xác nhận của cấp uỷ có thẩm quyền.

11. Kết luận tình trạng sức khoẻ của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương phải có Giấy chứng nhận sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền *(trong thời hạn 6 tháng).*

Các cấp uỷ trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chính trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.